

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 94**

**Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không**

**Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa**

**Giáo duyệt: Huệ Trang và Đức Phong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm lẻ bảy, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, xem từ chữ thứ ba trong dòng thứ ba từ dưới đếm lên.

*“Thứ liệt Di Lạc giả, Đại Bảo Tích Kinh Phát Thắng Chí Nhạo Hội, Di Lạc vấn Phật: Nhược hữu chúng sanh phát thập chủng tâm, tùy nhất nhất tâm chuyên niệm hướng u A Di Đà Phật, thị nhân mạng chung đương đắc vãng sanh bỉ Phật thế giới. Thế Tôn! Hà đẳng danh vi phát thập chủng tâm?”* (Kinh Đại Bảo Tích, pháp hội Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo, có chép ngài Di Lạc hỏi Phật: “Nếu có chúng sanh phát mười tâm, đối với mỗi tâm chuyên niệm hướng về A Di Đà Phật, người ấy mạng chung sẽ được vãng sanh thế giới của đức Phật ấy. Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là phát mười thứ tâm?”). Trong phần trước, chúng ta học đến chỗ này, [chúng tôi] trích lục đoạn kinh nói về “phát mười thứ tâm” trong kinh Đại Bảo Tích. Trong phần trước, chúng ta đã học bốn tâm trong mười thứ tâm, thứ nhất là vô tổn hại tâm, thứ hai là vô bức não tâm, thứ ba là nhạo thủ hộ tâm, thứ tư là vô chấp trước tâm, trong mỗi tâm bao hàm ý nghĩa sâu rộng vô tận. Hôm nay, chúng ta lại xem tâm thứ năm: *“Khởi tịnh ý tâm. Niệm Phật chi nhân, năng ly thế gian tạp nhiễm chi pháp, phục u lợi dưỡng đẳng sự, thường sanh tri túc chi tâm, thị danh khởi tịnh ý tâm”* (Khởi tịnh ý tâm: Người niệm Phật có thể lìa pháp tạp nhiễm thế gian, tâm lại thường biết đủ đối với những sự như lợi dưỡng v.v... thì gọi là khởi tịnh ý tâm). Điều này nói tới “chẳng tham”, hai điều trước đó là “chẳng giết”, điều thứ ba là hộ pháp, điều thứ tư vô cùng quan trọng, buông chấp trước xuống. Vì trong các kinh Đại Tiểu Thừa, đức Phật thường dạy chúng ta, nếu chúng ta có thể chẳng chấp trước hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, đức Phật nói quý vị sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi. Do điều này có thể biết lục đạo luân hồi do đâu mà có? Do chấp trước mà có, chỉ cần quý vị có ý niệm chấp trước, hiện tượng luân hồi bèn xuất hiện.

Người thật sự giác ngộ sẽ như Vĩnh Gia đại sư đã nói trong Chứng Đạo Ca. Ngài Vĩnh Gia là người đời Đường, cùng thời đại với Lục Tổ của Thiên Tông, và cũng là học trò của Lục Tổ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật trong hội của Lục Tổ. Suốt đời Lục Tổ, trong số các học trò có bốn mươi ba người thành tựu, “thành tựu” là minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh không chỉ vượt thoát lục đạo, mà còn vượt thoát mười pháp giới, thật sự thành tựu! A La Hán chỉ là tiểu thành tựu, chẳng thể coi là thành tựu thật sự. Ngài chỉ thoát ly lục đạo luân hồi, chưa thoát ly mười pháp giới.

Chúng ta biết luân hồi do ý niệm chấp trước mà xuất hiện; do vậy, Vĩnh Gia đại sư bảo: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú*” (trong mộng rành rành phô sáu nẻo), “*lục thú*” là lục đạo luân hồi; “*giác hậu không không vô đại thiên*” (giác rồi ba cõi rỗng toang hoang), đã giác ngộ sẽ không chấp trước. Chấp trước là mê, mê mà bất giác nên mới chấp trước, nhưng chấp trước nghiêm trọng nhất là tình chấp, thứ này cũng chẳng thật. Chấp trước chẳng còn thì lục đạo chẳng còn! A La Hán chẳng còn chấp trước, nhưng còn có phân biệt. Có phân biệt thì có bốn thánh pháp giới, tức là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, có những pháp giới ấy xuất hiện. Những pháp giới ấy vẫn là mộng, cũng chẳng thật. Lục đạo là mộng trong mộng, quý vị thấy đó, mê rất sâu!

Từ lục đạo tỉnh giấc, cảnh giới hiện tiền là bốn thánh cảnh giới, bốn thánh cảnh giới vẫn là mộng, vẫn chẳng thật. Lại phải buông phân biệt xuống! Không chỉ chẳng chấp trước, mà còn vĩnh viễn lia khỏi phân biệt đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian. Sau đấy, lại nâng cao công phu tới mức “chẳng khởi tâm, không động niệm”, sẽ chẳng thấy mười pháp giới. Đúng như đức Thế Tôn đã dạy trong kinh Bát Nhã: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, mười pháp giới có tướng, nên chúng chẳng thật, đạt đến một trình độ nhất định sẽ chẳng thấy cảnh giới nữa, nó tiêu mất. Vì thế, các nhà khoa học hiện đại bảo chúng ta: Vũ trụ to lớn vô cùng tận, khoa học hiện thời có thể thăm dò vũ trụ vĩ mô, nhưng chỉ có thể thăm dò mười phần trăm của toàn thể vũ trụ. Nói cách khác, hãy còn chín mươi phần trăm vũ trụ chưa thấy! Chúng ta nghe câu ấy bèn hiểu, người tu học Đại Thừa bèn hiểu rõ, lời các nhà khoa học nói là thật, chín mươi phần trăm chẳng thấy, vì sao không thấy? Đã tỉnh mộng, sau khi tỉnh giấc, chẳng thấy cảnh giới trong mộng nữa, do đạo lý này. Vì thế, họ đã dò xét chân tướng vũ trụ khá lắm, chúng ta rất bội phục, [nhưng họ] vẫn chưa đạt đến rốt ráo, vẫn chưa triệt để. Nếu đạt đến triệt để, tôi tin là sẽ hoàn toàn giống như kinh Đại Thừa đã nói.

Mười pháp giới chẳng còn, xuất hiện cảnh giới gì? Chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai như trong Phật pháp thường giảng, hoặc thế giới Cực Lạc như trong Tịnh Độ Tông đã nói, hoặc thế giới Hoa Tạng như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói. Những thế giới ấy đều là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chúng ta còn gọi nó là Nhất Chân pháp giới. Nó có thật hay không? Nếu nó là thật, thì trong kinh Bát Nhã, đức Thế Tôn phải nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng, trừ cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật ra!*”, phải nói theo cách ấy. Đức Phật chẳng nói ngoại trừ cõi Thật Báo của chư Phật; do vậy, có thể biết cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai cũng được gộp vào trong ấy, chúng ta chẳng nghe sai lời Phật dạy, có đúng hay không? Đúng! Cõi Thật Báo Trang Nghiêm vì sao mà có? Nó cũng là hư vọng, là hư vọng cuối cùng; nhưng hư vọng ấy rất khó đột phá, vì sao? Nó do tập khí vô thi vô minh hiện ra. Tập khí vô thi vô minh: Vô thi vô minh là khởi tâm động niệm, chẳng khởi tâm, không động niệm, vô minh bèn bị phá. Tuy đã phá vô minh, tập khí vẫn còn, nhưng tập khí ấy chẳng nẩy sanh chương ngại đối với chính

mình và đối với sự giáo hóa chúng sanh. Do vậy, sau khi phá vô minh, nói theo thực tế, trí huệ, thần thông, đạo lực vô cùng giống với quả vị rốt ráo, chỉ là kèm theo tập khí. Trừ điều này ra, chẳng có gì khác với quả vị rốt ráo.

Địa vị Diệu Giác là Phật quả rốt ráo, trong mười pháp giới, thuận theo nghiệp cảm của chúng sanh, Ngài có thể hiện thân thuyết pháp, có thể hiện vô lượng vô biên thân. Do vậy nói: “*Nên dùng thân gì để độ được, bèn hiện thân ấy*”. Sự ứng hiện ấy không do ý nghĩ của chính mình, chư vị phải hiểu, trong Viên Giác, từ hàng Sơ Trụ Bồ Tát trở lên không có ý nghĩ của riêng mình. Nếu chính mình vẫn còn có ý nghĩ, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nếu chúng ta hỏi: A La Hán có ý nghĩ của riêng mình hay chẳng? Không có! A La Hán có phân biệt, nhưng chẳng có ý nghĩ. Nếu chính mình có ý nghĩ, sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo. Bởi lẽ, một điều kiện để thoát lục đạo là phá Kiến Tư phiền não, do ý nghĩ thuộc về Tư Hoặc nên chẳng thể có [ý nghĩ mới hòng thoát khỏi lục đạo]. Sơ Quả Tu Đà Hoàn đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc, điều nghiêm trọng trong Kiến Hoặc là có Thành Kiến. Thành Kiến là ý nghĩ, chủ trương, cách nghĩ, cách nhìn của ta, chấp trước những thứ này, trật rồi. Hễ có chấp trước ấy thì ngay cả Sơ Quả cũng chẳng chứng được, thật sự là lục đạo phàm phu. Vì thế, điều này được gọi là công phu. Công phu tu hành chẳng có chi khác, chẳng phải là niệm kinh cho nhiều, hay công phu định lực sâu bao nhiêu, không phải vậy! Công phu thật sự là hoàn toàn buông xuống, đừng nên chấp trước, chớ nên phân biệt, chớ nên khởi tâm động niệm, thả đều buông xuống, đó là công phu, như vậy thì mới có thể thật sự nâng cao linh tánh của chính mình. Vì vậy, trong mỗi điều đều bao hàm ý nghĩa sâu rộng vô tận, chúng ta phải ghi nhớ trong tâm, phải nghiêm túc học tập.

Hôm nay, chúng ta xét tới “*khởi tịnh ý tâm*”. Khởi (起) là sanh khởi. Ý chớ nên nhiễm ô, ý là tâm, đó là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Chân tâm là thanh tịnh, quyết định chẳng có nhiễm ô. Ý là vọng tâm, hiện thời chúng ta luôn dùng vọng tâm. Ai dùng chân tâm? Chư Phật Như Lai dùng chân tâm, Pháp Thân Bồ Tát dùng chân tâm, những ai chưa minh tâm kiến tánh đều sử dụng vọng tâm, tức là ý niệm, luôn dùng thứ này. Bồ Tát và Phật trong mười pháp giới đều dùng vọng tâm, bất quá người ta sử dụng rất chánh đáng, chánh đáng là gì? Ý họ thanh tịnh, còn ý của chúng ta là nhiễm ô, họ vẫn dùng ý. Từ Pháp Thân Bồ Tát trở lên không dùng ý nữa, ý chẳng còn, ý biến thành gì? Ý biến thành Bình Đẳng Tánh Trí, chư vị phải biết: Ý là Mạt Na Thức. Kinh luận Tướng Tông dạy chúng ta, chuyển Mạt Na thành Bình Đẳng Tánh Trí, chuyển A Lại Da thành Đại Viên Kính Trí, chuyển thức thứ sáu (Ý Thức) thành Diệu Quán Sát Trí, chuyển thức thành trí, thoát khỏi mười pháp giới. Trong mười pháp giới thì chưa chuyển, nhưng họ đúng là thật thà, biết nghe lời, thật sự làm, thực hiện một trăm phần trăm những điều đức Phật đã chỉ dạy. Vấn đề là chưa chuyển được. Hễ chuyển được, bèn vượt thoát mười pháp giới, đạt đến Nhất Chân pháp giới. Vì thế, ở đây Bồ Tát dạy chúng ta, quý vị thấy người niệm Phật nếu làm được mười thứ tâm

này, không chỉ vượt thoát lục đạo luân hồi, mà cũng sẽ nhanh chóng vượt thoát mười pháp giới.

Đầu tiên là tách rời pháp thế gian tạp nhiễm, “*tạp*” (雜) là chẳng thuần, quá phức tạp rồi, “*nhiễm*” (染) là chẳng thanh tịnh, là nhiễm ô, phải tách rời những thứ ấy, tách rời là buông xuống. Tạp nhiễm vô lượng vô biên, những điều mắt chúng ta thấy, tai chúng ta nghe, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều là pháp tạp nhiễm. Hiện tại xã hội tạp nhiễm tới mức bão hòa, tạp nhiễm tới cùng cực, nảy sinh một hiện tượng vô cùng rõ rệt trong xã hội, [hiện tượng ấy chính là] xã hội động loạn, môi trường sống thay đổi, môi trường sống là hoàn cảnh tự nhiên của chúng ta. Nay chúng ta nói địa cầu có tai nạn nhiều dường ấy, khắp nơi đều có, do nguyên nhân nào? Là vì pháp tạp nhiễm đã quá mức, nên biến thành nông nổi ấy! Cổ nhân Trung Quốc có nói một câu được ghi trong Tả Truyện, tức là bộ Tả Truyện do Tả Khâu Minh viết, đó là tác phẩm chú giải kinh Xuân Thu của Khổng Tử. Ông này rất lỗi lạc! Trong sách ấy, có một câu như sau: “*Nhân khí thường tắc yêu hưng*”, [nghĩa là] nếu người ta vứt bỏ đạo lý thường hằng, “*thường*” là gì vậy? Chính là Ngũ Thường, cũng có thể nói là năm thứ pháp đúng mực. Nếu con người chẳng cần đến những thường pháp ấy, toàn bộ yêu ma quỷ quái sẽ xuất hiện, xã hội hiện thời thuộc về tình cảnh này.

Trong Ngũ Thường:

1) Điều thứ nhất là Nhân. Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín là Ngũ Thường. Nhân là gì? Nhân là suy từ mình mà nghĩ đến người. Quý vị thấy chữ Nhân (仁) trong tiếng Hán là hai người, Nhân trong “*nhân từ*” là hai người, nghĩ đến chính mình liền lập tức nghĩ đến người khác. Do vậy, “*nhân giả ái nhân*” (người nhân từ yêu thương con người), “*phàm thị nhân, giai tu ái*” (hễ là người, đều phải yêu thương), đó là Nhân. Con người hiện thời chẳng yêu thương người khác. Không chỉ chẳng yêu thương người khác, mà con người hiện thời cũng chẳng yêu thương chính mình, vì sao? Con người phải giữ vững Ngũ Thường. Làm được Ngũ Thường, đó là yêu thương chính mình, là “*tự ái*” (tự yêu thương mình). Do vậy, kẻ chẳng yêu thương chính mình thì còn làm sao được nữa? Thiếu căn cơ! Trong xã hội hiện thời, tìm chẳng ra!

2) Thứ hai là Nghĩa, Nghĩa được giải thích ra sao? Nghĩa là tuân theo Lý, tức là hết thảy đều tuân theo một đạo lý, tuân thủ đạo lý gì vậy? Quy luật, pháp tắc của thiên nhiên, giống như thực vật mùa Xuân sanh, mùa Hạ tăng trưởng, mùa Thu thu hoạch, mùa Đông ẩn tàng. Đó là quy luật thiên nhiên. Đời sống của con người phải phù hợp Ngũ Thường và Ngũ Hành, thân tâm mới khỏe mạnh. Trong thời đại hiện tại, sùng bái, đề cao khoa học, khoa học làm gì? Phá hoại toàn bộ môi trường thiên nhiên! Thực vật sanh sôi vào mùa Xuân, mùa Hè ta cũng bắt nó sanh, tiết Thu cũng bắt nó sanh, trời Đông cũng bắt nó sanh, rối loạn nó, sanh, trụ, dị, diệt đều bị rối tung, đây là bất nghĩa.

Vì thế, nói về Nghĩa theo phương diện con người thì nói đơn giản là tư tưởng và hành vi của chúng ta hợp tình, hợp lý, hợp pháp bèn gọi là Nghĩa. Trái nghịch tình, lý, pháp sẽ là bất nghĩa. Lễ là lễ tiết, lễ tiết trọng yếu. Vì thế, cổ nhân rất coi trọng lễ tiết, chẳng dám khinh mạn, lễ tiết nhỏ nhặt cũng chẳng bỏ sót. Vì sao? Đây là tôn trọng thiên nhiên, tôn trọng đạo. Nếu chẳng có lễ, toàn bộ đều chẳng có. Giống như cất nhà, hay xây cao ốc, nó là nền tảng; không có nền tảng, lầu cao cách mấy cũng chẳng xây thành công. Phật pháp coi trọng lễ, xếp nó thành điều thứ nhất. Quý vị thấy mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát, thứ nhất là lễ kính chư Phật, rất trọng yếu, làm sao có thể coi thường được? Vì thế, Trung Quốc từ xưa tới nay được gọi là “*lễ nghĩa chi bang*” vì người Trung Quốc hiểu lễ, tôn trọng lễ. Vừa mở Lễ Ký trong Ngũ Kinh của Nho gia ra, câu đầu tiên là: “*Khúc Lễ viết, vô bất kính*” (sách Khúc Lễ nói: “Không gì chẳng kính”). Chẳng có chuyện gì không cung kính. Đối với người, đối với sự, đối với vật đều phải cung kính. Vì sao phải cung kính? Đức Phật đã giảng thấu triệt nhất, vì toàn thể vũ trụ và bản thân chúng ta là một Thể, một tự tánh, tâm hiện, thức biến.

Hiện tại các nhà khoa học rất khó có, giúp chúng ta giải quyết rất nhiều vấn đề, nâng cao tín tâm của chúng ta. Các khoa học gia bảo: Trong vũ trụ chẳng có vật chất, hiện tượng vật chất là gì? Là một loại huyền tượng do ý niệm của chúng ta liên tục tích lũy sanh ra. Vì sao vật chất có chất rắn, chất lỏng, và chất khí, vì sao có những hiện tượng ấy? Đối với chất rắn như phù sa, đá tảng, đá cục, các nhà khoa học phát hiện: Do tốc độ dao động của ý niệm chúng ta khá chậm, biến thành trạng thái vật chất như đá tảng, phù sa, tức trạng thái rắn. Nếu tần suất nhanh hơn một chút, nó biến thành chất lỏng, giống như nhục thể của loài động vật chúng ta, tuy cũng là vật chất, nhưng chẳng cứng chắc như chất rắn. [Tần suất] mau hơn nữa, biến thành chất hơi. Nhanh nhất bèn biến thành sóng điện từ (electromagnetic wave), sóng ánh sáng cũng là một loại sóng điện từ. Vì thế, hết thấy hiện tượng vật chất đều trở về quang tử (photon), là năng lượng. Năng lượng và vật chất chuyển biến trở thành lẫn nhau, khoa học gia đã phát hiện điều này từ lâu, nhưng hiện thời vẫn chưa thể biến vật chất thành năng lượng dễ dàng như ý muốn. Bom nguyên tử đã được phát minh dựa trên đạo lý này. Làm thế nào để biến năng lượng thành vật chất? Họ biết chuyện này là có thể, nhưng vẫn chưa biết phương pháp! Phật pháp đã biết, Phật pháp quả thật có thể biến năng lượng thành vật chất, hiện tượng ấy rất phổ biến trong báo độ của chư Phật Như Lai. Do vậy, quan sát từ góc độ này, thế giới của Phật, Bồ Tát thật sự là cảnh giới khoa học cao nhất, thù thắng hơn chúng ta quá nhiều!

Nhưng khoa học kỹ thuật nhất định phải được kiến lập trên cơ sở luân lý, đạo đức, nó mới thật sự có thể giúp cho con người đạt tới cảnh giới hạnh phúc mỹ mãn. Nếu thiếu khuyết luân lý, đạo đức, khoa học kỹ thuật có thể đi ngược quy luật thiên nhiên, đi theo chiều hướng tương phản, đem lại tai hại cho nhân loại và thiên nhiên. Bạc thánh triết phương Đông, tổ tiên, chư Phật, Bồ Tát đều hiểu điều ấy, nên đã đặt nền tảng của giáo dục trên luân lý, đạo đức, nhân quả. Chẳng vun bồi vững bền những

căn cội ấy thì khoa học kỹ thuật phải tiến bộ thong thả một chút, chẳng thể tiến quá nhanh, nhất định phải đi sau luân lý, đạo đức mới không xuất hiện vấn đề. Nếu vứt bỏ luân lý, đạo đức, cứ mê mết lo tiến triển khoa học, hậu hoạn sẽ vô cùng, xã hội và địa cầu chúng ta hiện thời xuất hiện tai nạn nhiều ngàn ấy là do nguyên nhân ở chỗ này, chúng ta thấy rất rõ ràng; nhưng những lời ấy chẳng phải do chúng tôi nói trước tiên, mà là những điều thường được nhắc tới trong ngôn luận của tiến sĩ Thang Ân Tử nước Anh trong thập niên bảy mươi. Thời đại ấy hoàn toàn chưa nghiêm trọng lắm, hiện thời vấn đề nghiêm trọng đã xuất hiện, chúng ta suy nghĩ giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, suy nghĩ lời bàn luận của tiến sĩ Thang Ân Tử, đúng là chẳng giả!

Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín chẳng do bậc thánh hiền phát minh hay sáng tạo; nếu chúng ta giữ quan niệm [thánh hiền đã sáng chế những điều ấy], quý vị đã hoàn toàn sai lầm. Nếu quý vị hỏi một vị đại thánh đại hiền chân chánh, Ngài sẽ nói lời thật cùng quý vị, cả đời Ngài có sáng tạo hay không? Không có! Có phát minh hay không? Không có. Khổng Tử nói thật thà, Khổng Tử bảo cả đời Ngài “*thuật nhi bất tác*” (kể lại chứ không trước tác), có nghĩa là Ngài chẳng sáng tạo, chẳng phát minh. Những điều Ngài học, tu, dạy, truyền lại toàn là những thứ của cổ nhân trong quá khứ, chẳng có gì là của chính mình. Ngài nói lời chân thật, thật thà. Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín được tổ tông các đời truyền thừa, chẳng phải do Ngài nói. Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giảng kinh, thuyết pháp bốn mươi chín năm, Ngài có sáng tạo, phát minh hay không? Ngài nói “không có”, và còn nói rõ ràng hơn Khổng phu tử, lời ấy đã được Thanh Lương đại sư nêu ra trong bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm Huyền Nghĩa. Thích Ca Mâu Ni Phật nói hết thầy các kinh do Ngài đã giảng trong bốn mươi chín năm chẳng phải là của Ngài, mà do các vị cổ Phật đã nói. Ngài còn nói: “*Ta chẳng nói nhiều hơn một chữ so với kinh của chư cổ Phật đã giảng*”, nói còn nghiêm ngặt hơn Khổng lão phu tử. Khổng lão phu tử chỉ nói “*thuật nhi bất tác*”, một câu nói hàm hồ, chung chung! Thích Ca Mâu Ni Phật nói cụ thể dường ấy, chẳng thêm vào kinh giáo của cổ Phật một chữ nào. Quý vị thấy “*tín nhi hiếu cổ*” (tin tưởng, chuộng cổ), tin tưởng, yêu thích những thứ của cổ nhân; còn người hiện thời ra sao? Người hiện thời chẳng tin những thứ của cổ nhân, [cho rằng] mọi thứ của cổ nhân đã lỗi thời, đều có thể vứt bỏ, chẳng cần đến nữa, hiện thời phải sáng tạo cái mới. Tôi còn nghe nói: “Trong vườn trẻ, thầy cho bài tập đòi hỏi trẻ nhỏ phải sáng tạo cái mới”, tôi nghe mà kinh sợ, từ bé tí như vậy mà đã bắt chúng nó sáng tạo cái mới, đáng sợ chưa? Những thứ của cổ thánh tiên hiền đều bị đào thải sạch sành sanh, vậy thì thế giới này phải hủy diệt. Tôi vừa mới nói, [những ngôn luận, tư tưởng, trước tác của] cổ thánh tiên hiền chẳng phải là sáng tạo, mà là tánh đức, những gì được đời đời truyền lại đều là tánh đức trong tự tánh, đều là những thứ chúng sanh vốn sẵn có trong tánh đức. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói: “*Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, Như Lai là tự tánh, trong tự tánh của hết thầy chúng sanh vốn có vô lượng trí huệ, vô tận trí huệ, chẳng phải do bên ngoài mà có. Không chỉ có trí huệ, mà còn có đức năng, nay ta gọi [đức năng là] năng lực, không gì chẳng thể, trong tự tánh của quý

vị vốn sẵn có [những đức năng ấy]. Thứ ba là nói tới tướng hảo, nay ta gọi tướng hảo là phước báo. Trí huệ, năng lực, và phước báo mọi người đều bình đẳng, chẳng có may mắn sai biệt nào! Nay vì sao không có? Vì sao bất bình đẳng? Do phiền não khởi tác dụng, phiền não là gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, những thứ ấy dày hay mỏng khác nhau, cho nên trí huệ và đức tướng tỏ lộ không giống nhau.

Ở đây, đức Phật dạy chúng ta là dạy hàng sơ học, hãy lìa khỏi các pháp tạp nhiễm trong thế gian. Cội rễ của tạp nhiễm chính Ngũ Chấp như chúng tôi đã nói trong phần trước, trong chấp trước nói đến Ngũ Chấp, chấp trước cái thân là ta, đó là cội nguồn của hết thảy họa hoạn. Vì thế, nhà Phật nói Vô Ngã. Vô Ngã chẳng phải là thật sự không có Ngã, mà là nói lược đạo chúng sanh chấp trước thân là ta, [sự chấp trước ấy] sai lầm. Có Chân Ngã hay không? Có Chân Ngã. Nay chúng ta không nhận biết Chân Ngã, ngỡ Giả Ngã là Chân Ngã, Giả Ngã là gì? Giả Ngã là cái ta có, giống như quần áo, quần áo là cái ta có. Hiện thời một người nghiệm nhiên có những thứ hồ đồ như vậy, quên khuấy [Chân] Ngã, coi y phục là ta. Tình hình của lược đạo chúng sanh là như thế, coi quần áo là ta, quên bằng cái Ngã thật sự, hết thảy toàn là lo toan cho quần áo, quý vị nói xem có oan uổng hay không? Do vậy, đức Phật bảo chúng ta đã mê, đó là căn cội, nguồn gốc, khởi đầu của mê. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta trước hết phải phá Ngũ Chấp. Phá trừ Ngũ Chấp, chẳng còn chấp trước thân này là ta, chúc mừng quý vị, quý vị thật sự nhập Phật môn, là đệ tử Phật, đã chứng quả Tu Đà Hoàn trong Tiểu Thừa, chứng Sơ Tín trong địa vị Thập Tín Bồ Tát của Đại Thừa. Thập Tín là Tiểu Học trong Phật giáo, Sơ Tín là lớp Một, giống như kinh Kim Cang đã nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, người như vậy mới học lớp Một. Cửa ngõ Phật pháp cao lắm, dầu quý vị nghiên cứu kinh điển giới giang đến mấy, nói đến nổi hoa trời rơi loạn xạ, mà vẫn ngỡ thân này là ta, quý vị chưa vào được cửa! Quý vị học suốt đời vẫn là Phật học, Phật học là gì? Tri thức, tức kiến thức về Phật học và Phật giáo, vô dụng! Đức Phật đòi hỏi chúng ta phải học gì? Học trí huệ, chẳng phải là học tri thức. Trí huệ và tri thức là hai chuyện [khác nhau], trí huệ là quý vị học được thì phải làm được, thật sự thọ dụng. Một người đạt đến vô ngã sẽ tự tại lắm!

Chư vị biết vô ngã sẽ tự tại ở chỗ nào? Nếu quý vị chứng vô ngã, sẽ vĩnh viễn trẻ trung, vĩnh viễn chẳng ngã bệnh, thân tâm khỏe mạnh, đấy là điều đầu tiên quý vị đạt được. Vì sao quý vị bị bệnh? Ngã mới có bệnh, không có Ngã, ai sanh bệnh? Bệnh ở chỗ nào? Chẳng còn nữa. Vì thế, mỗi tế bào trên toàn thân quý vị đều bình thường, khỏe mạnh. Vì sao có Ngã thì bị bệnh? Có Ngã thì có tự tư tự lợi, có tham, sân, si, mạn. Quý vị thấy nhà Phật gọi tham, sân, si là Tam Độc, đó là vi trùng gây bệnh nguyên thủy nhất, trong tế bào của quý vị có những thứ ấy. Trong tế bào có những vi trùng độc tham, sân, si như thế, bên ngoài rất dễ bị cảm nhiễm. Bên trong không có vi trùng, bên ngoài sẽ chẳng bị lây bệnh, đạo lý là như vậy. Đây là chỗ khác biệt giữa Trung Y và Tây Y, Tây Y không biết đạo lý này, còn Trung Y thì hiểu. Một người

mắc bệnh nghiêm trọng nhất, nếu tâm thái tốt đẹp, thầy thuốc cho người ấy dùng một chút thuốc, rất dễ dàng khôi phục sức khỏe. Vì thế, quý vị thấy hễ có Ngã Chấp sẽ kèm theo lắm nỗi phiền não ngàn ấy. Từ phiền não sẽ sanh khởi ngũ dục, lục trần, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ bên ngoài là ngoại duyên, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là lục trần, là tạp nhiễm. Đức Phật quy nạp vô lượng vô biên tạp nhiễm thành mấy loại lớn để thuận tiện dạy học. Nếu chẳng tách lìa những thứ ấy, tâm quý vị làm sao có thể thanh tịnh cho được? Còn có tiếng tăm, lợi dưỡng, chúng đều là giả, đem theo không được! Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức dạy chúng ta, hễ thứ gì mang theo không được thì chớ nên để trong lòng. Có thì tốt lắm, không có cũng tốt lắm! Căn bản là chẳng bận lòng, tâm quý vị mới thanh tịnh.

“*Phục u lợi dưỡng đặng sự*” (lại đối với các sự như lợi dưỡng v.v...), lợi dưỡng là nói tới ngũ dục, lục trần, người hiện thời rất coi trọng chúng, chúng là đối tượng tham muốn của quý vị. Có những sự ấy, có thân thể thì cần phải nuôi dưỡng nó, nhưng câu tiếp đó quan trọng lắm: “*Thường sanh tri túc chi tâm*” (thường sanh tâm biết đủ). Thích Ca Mâu Ni Phật đã làm cho chúng ta thấy, cả đời lão nhân gia hiện diện trên thế gian, Ngài chẳng xuất thân từ chốn bần cùng, mà đến từ gia đình phú quý, cha là quốc vương, xuất thân từ vương tộc. Cả đời Ngài sống theo nếp sống của một vị Tăng khổ hạnh, thể hiện “*tri túc thường lạc*” (biết đủ, thường vui). Đã thế, lại còn bắt đầu [cuộc sống khổ hạnh ấy] khi còn rất trẻ, mười chín tuổi rời khỏi gia đình, đi ra ngoài cầu học, tầm sư phỏng đạo mười hai năm. Thường nghĩ thế gian này có quá nhiều chúng sanh khổ nạn, họ sống cuộc đời như thế nào? Chúng ta hơi dư dả đôi chút, [cuộc sống] đã tốt đẹp hơn họ nhiều lắm, vẫn còn chưa biết đủ hay sao? Không biết đủ là tội nghiệt (mầm mống tội lỗi)! Kẻ không biết đủ do muốn chiếm hữu, muốn không chể, bèn tạo tội nghiệp. Nếu đối với chỗ này mà có tâm cảnh giác, có thể giác ngộ, trong cuộc sống vật chất chúng ta có thể làm được “*tri túc thường lạc*”, tâm quý vị sẽ thanh tịnh. Đây là “*khởi tịnh ý tâm*”, tâm quý vị ngày càng thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, thân sẽ thanh tịnh. Trong ý, buông tự tự lợi xuống, buông tham, sân, si, mạn xuống, những nhân tố gây bệnh trong tế bào trên thân thể vật chất này chẳng còn nữa, bị hóa giải, bèn khôi phục bình thường. Thân tâm khỏe mạnh, vĩnh viễn chẳng ngã bệnh, cuộc sống vui sướng lắm, có sao chúng ta chẳng làm? Điều quan trọng là chẳng tham, mở rộng ý nghĩa thành chẳng sân và chẳng si.

Chúng ta lại xem điều thứ sáu tiếp đó: “*Lục, vô vong thất tâm. Niệm Phật chi nhân, cầu sanh Tịnh Độ, thành Phật Chứng Trí, u nhất thiết thời, niệm niệm bất xả, thị danh vô vong thất tâm*” (Sáu, tâm chẳng quên mất. Người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thành Phật Chứng Trí, trong hết thảy các thời, niệm niệm chẳng bỏ, đó là tâm chẳng quên mất). Điều này có ý nghĩa chẳng phức tạp, hoàn toàn quy nạp vào pháp môn Tịnh Độ. Chẳng mất ý niệm, vô lượng pháp môn của Như Lai chẳng mất, Ngài dạy chúng ta chẳng quên niệm Phật, đúng như Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói: “*Úc Phật, niệm Phật, hiện tiền, đương lai, tất định kiến Phật*” (nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền,



tương lai, nhất định thấy Phật). Do đặc biệt trong thời đại hiện tại, tai nạn rất nhiều, khi nào tai nạn xảy ra, không ai biết. Tôi cũng nghe một người nói, anh ta nghe một người thông linh nói sẽ có rất nhiều tai nạn, rốt cuộc hỏi người ấy khi nào tai nạn sẽ phát sanh? Hỏi rất nhiều lượt, câu trả lời vẫn là một câu: “Thiên cơ chẳng thể tiết lộ”. Có hay không? Thật sự có, nhưng khi nào thì không ai biết. Lại còn gần như chẳng hề cảnh cáo trước, hễ nói là xảy ra bèn xảy ra.

Hai tháng trước, vào đầu tháng Sáu, tôi theo đoàn phỏng vấn tôn giáo Mã Lai đến thăm La Mã, thăm Vatican, tiện dịp viếng thăm khu Nam La Mã, lái xe đại khái gần ba tiếng, thăm cổ thành Bàng Bối (Pompeii). Hai ngàn năm trước, thành này bị tro núi lửa chôn vùi. Nghe nói khi ấy, cư dân trong thành thị đó trốn được một phần, còn lại chừng hơn bốn ngàn người không chạy trốn được, đều gặp nạn. Thời gian bao lâu? Chỉ có mấy giây! Tôi đặc biệt đến thăm thành ấy, mong hiểu rõ tình trạng thuở ấy. Vì sao? Trong thế giới hiện tiền, rất có thể là trạng huống như vậy xảy ra tại bất cứ nơi nào, chúng ta phải chuẩn bị tâm lý, nó xảy ra quá đột ngột, quá nhanh chóng, giống như chúng ta coi phim 2012, trở tay không kịp! Bất cứ ý niệm gì cũng chớ nên dấy lên, trong khoảnh khắc ấy chỉ nên dấy lên ý niệm niệm Phật, dầu dầu chết sạch thì mỗi cá nhân sẽ đi đến những chỗ khác nhau!

Vì thế, nói tới lục đạo luân hồi, mỗi cá nhân đến mỗi chỗ khác nhau. Ai quyết định quý vị sẽ đến chỗ nào? Thừa quý vị, chẳng có ai quyết định! Lúc ấy, chẳng phải do thiên thần quyết định, cũng chẳng do Diêm La Vương quyết định, mà do ý niệm của chính quý vị! Trong Phật pháp đã nói rất hay, ý niệm cuối cùng của quý vị là gì? Nếu niệm cuối cùng tâm tham, bất luận quý vị nghĩ đến tài sản hay là người nhà, quyến thuộc, ý niệm cuối cùng quý vị nghĩ đến là tham. Tâm tham sẽ đọa trong ngạ quỷ đạo. Nếu niệm cuối cùng là sân hận, có oán giận, oán khí, trong tâm bất bình, sẽ là địa ngục đạo. Ý niệm cuối cùng là hồ đồ, ngu si, dầu chẳng có vọng niệm gì, nhưng mơ mơ màng màng, quá nửa sẽ vào súc sanh đạo. Niệm cuối cùng là A Di Đà Phật, quý vị sanh sang thế giới Cực Lạc. Niệm cuối cùng nghĩ về Chân Chúa, quý vị sẽ sanh lên trời, niệm cuối cùng là như thế đó. Khi thọ mạng đời này chấm dứt, đời sau đến nơi nào là do một niệm cuối cùng, đó là mấu chốt. Quý vị hiểu rõ đạo lý này, trời già rất công bằng, chẳng có hậu đãi kẻ này, xử bạc kẻ kia, hoàn toàn đúng như cổ nhân Trung Quốc đã nói: “*Tự làm, tự chịu*”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, như vậy thì phải huấn luyện ngay trong hiện tại, huấn luyện gì vậy? Huấn luyện ý niệm này: Thời thời khắc khắc đều có ý niệm A Di Đà Phật. Tai nạn xảy đến chẳng sao cả, xảy đến thì ta sang thế giới Cực Lạc; khi nó chưa xảy ra, ta tiếp tục niệm Phật, đây là đúng, hoàn toàn đúng. Chủ thể tương lai của chính mình là ý niệm của chính mình. Chúng tôi có lý do để tin tưởng, trong kinh điển của mỗi tôn giáo đều nói như thế, những vị đại thánh đại hiền chẳng lừa gạt người khác.

Trong đoạn văn tự này, câu “*câu sanh Tịnh Độ*” dễ hiểu, sanh về Tịnh Độ để làm gì, vì sao? Để thành Phật Chung Trí; nói cách khác, trong thế giới Cực Lạc chỉ có một mục tiêu, chỉ có một phương hướng, đó là chỉ cầu thành tựu Nhất Thiết Chung Trí của Phật. Câu này cũng có nghĩa là đến thế giới Cực Lạc, ở trong hội của A Di Đà Phật, cầu Phật chỉ dạy chúng ta, giúp chúng ta chứng đắc minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, “*thành Phật Chung Trí*” chính là ý nghĩa này, trở về tự tánh. Trở về tự tánh, trí huệ viên mãn trong tự tánh là Nhất Thiết Chung Trí. Trong Phật pháp, danh từ này bao gồm hai ý nghĩa, hai thuật ngữ, thứ nhất là Nhất Thiết Trí, thứ hai là Đạo Chung Trí. Nhất Thiết Trí cũng là Căn Bản Trí, liễu giải chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, nhà Phật thường nói: “*Vạn pháp đều không*”, kinh Bát Nhã dạy: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, trọn chẳng thể được*”. Câu này thoát nhìn dường như chẳng sâu, trên thực tế rất ư là sâu. Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời giáo học, giảng kinh Bát Nhã suốt hai mươi hai năm, gần như chiếm một nửa thời gian giáo học của Ngài để giảng đạo lý này. Hai mươi hai năm Bát Nhã được tổng kết bằng một câu này, một câu nói này gồm trọn hai mươi hai năm, quý vị biết nó rất sâu, rất rộng. Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian không có pháp nào ngoại lệ, “*vô sở hữu, rốt ráo không, trọn chẳng thể được*”.

Hết sức khó có, hiện thời, các nhà khoa học Lượng Tử Lực Học đã dần dần chứng thực câu nói này. Lời Thích Ca Mâu Ni Phật giảng là lời thật, chẳng giả, thật sự thấu triệt rõ ràng thì quý vị mới buông xuống hết thấy. Hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng sự thật ấy là gì? Toàn thể vũ trụ và chính mình là một Thể, không phải là “một nhà”, một nhà vẫn chưa phải là một Thể. Đức Phật bảo chúng ta, quan hệ giữa khắp pháp giới hư không giới và chính mình là một Thể, điều này được gọi là luân lý trong nhà Phật. Do vậy, lòng từ bi của Phật không có điều kiện, đối với hết thấy mọi người, hết thấy sự vật, vạn vật trong trời đất, tâm từ bi bình đẳng, tâm từ bi thanh tịnh. Người hiện thời gọi từ bi là tâm yêu thương. [Từ bi] là tâm yêu thương bình đẳng, chẳng có sai khác. Vì sao? Một Thể, người ấy biết là [vạn pháp và chính mình là] một Thể, đó là Nhất Thiết Trí. Đạo Chung Trí là chuyện như thế nào? Là mỗi chuyện, mỗi vật, phát sanh như thế nào, vì sao nó phát sanh, đối với các đạo lý sai khác đó, người ấy đều hiểu rõ, chẳng có gì không hiểu rõ, biết sự biến hóa phức tạp trong vũ trụ đều là bản năng trong tự tánh. Hai thứ trí huệ ấy đều chứng đắc, đều khôi phục, thì mới thật sự đáng gọi là “*không gì chẳng biết, không gì chẳng thể*”. “*Không gì chẳng biết*” là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh, “*không gì chẳng thể*” là vô lượng đức năng vốn sẵn có trong tự tánh, hiển thị ra ngoài thành tướng hảo, đó gọi là y báo và chánh báo trang nghiêm.

Đối với người mới học Phật mà nói, vì sao phải học Phật? Nhằm chứng đắc, khôi phục trí huệ, đức năng, và tướng hảo trong tự tánh, vì những điều này. Có thể làm được hay không? Có thể. Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát dạy: “*Bốn Giác vốn có, bất giác vốn không*”, hai câu ấy dạy chúng ta phải tin tưởng chắc chắn, đức Phật

nói trí huệ và đức tướng sẵn có trong tự tánh của chúng ta. Nếu là vốn có, đương nhiên có thể khôi phục. Những thứ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vốn không có, trong tự tánh chẳng có, hiện tại dường như có, nhưng tự tánh không có, đương nhiên có thể buông chúng xuống. Nói theo phía người bình phàm chúng ta, đương nhiên là có thể đoạn trừ chúng. Học Phật là học gì? Học điều này: Trở về tự tánh mà thôi. Trở về tự tánh khó khăn, quý vị đọc kinh thông suốt, hiểu rõ, đó là giải ngộ. Quý vị đã hiểu rõ, nhưng chưa thực hiện, chưa làm được. Làm được là chứng ngộ, làm được mới hữu dụng, thật sự hữu dụng. Ta hiểu rõ, liễu giải rồi, vẫn chưa làm được. Muốn làm, nhưng chẳng đơn giản như vậy, làm thế nào để buông tập khí vô thi phiền não xuống? Tám vạn bốn ngàn pháp môn như trong Đại Thừa đã nói chính là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau giúp quý vị buông xuống, có vô lượng pháp môn, giáo pháp Đại Thừa dạy chúng ta như thế. Trong các phương pháp nhiều ngàn ấy, quý vị chỉ cần dùng một phương pháp là được, không cần phải tìm thật nhiều thứ, nhưng phương pháp [được chọn] ấy phải là phương pháp mà chúng ta suy gẫm thấy chính mình có thể làm được. Phương pháp có khó và dễ, căn tánh của mỗi cá nhân khác nhau; vì thế, đức Phật cho phép chúng ta chọn lựa tự do. “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”, lời ấy rất hay! Trong các pháp môn, chẳng có pháp môn nào ưu việt, không hề có, đều là bình đẳng! Ưu việt tùy thuộc bản thân quý vị, căn tánh của quý vị sai khác, phương pháp nào dễ sử dụng đối với chính mình thì chúng ta dùng phương pháp đó. Đức Phật đặc biệt giới thiệu với chúng ta một pháp môn, tức là pháp Niệm Phật, pháp môn này thuận tiện, dễ dàng, ổn thỏa, thích đáng, rất nhanh chóng, thật sự nương theo phương pháp này để tu học, gần như Thích Ca Mâu Ni Phật có thể đảm bảo chúng ta sẽ thành công trong một đời này; đó là người niệm Phật. Vì vậy, trong hết thảy các thời niệm niệm chẳng bỏ ý niệm cầu sanh Tịnh Độ và một câu Phật hiệu A Di Đà Phật, câu ấy rất quan trọng, giúp chúng ta trở về tự tánh. Đây là dạy chúng ta nhớ Phật, niệm Phật, trong tâm thường nghĩ đến Phật, đặc biệt phải nghĩ tới Phật giáo hóa, độ thoát chúng sanh, công đức vô lượng vô biên. Phật chẳng có tâm riêng tư, vì sao? Ngài biết hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới và Ngài là một Thể, làm sao Ngài có tâm riêng tư cho được? Niệm niệm vì chúng sanh chính là niệm niệm vì chính mình, niệm niệm giúp chúng sanh chính là niệm niệm giúp chính mình, lý này rất ư là sâu. Do chư Phật, Bồ Tát không vị nào chẳng bỏ mình vì người, nên các Ngài mới có thể thật sự quay đầu, thật sự buông xuống, thật sự đạt đến thành tựu viên mãn.

Tiếp theo đó là điều thứ bảy: “*Vô hạ liệt tâm. Niệm Phật chi nhân, thường hành bình đẳng chi tâm, ư chư chúng sanh, tôn trọng cung kính, bất sanh khinh mạn, thị danh vô hạ liệt tâm*” (Tâm chẳng kém hèn: Người niệm Phật tâm thường hành bình đẳng, đối với các chúng sanh tôn trọng, cung kính, chẳng sanh lòng khinh mạn, đó là tâm chẳng kém hèn). Trong bình đẳng mới có sự đối đãi hòa thuận. Phật pháp và cổ thánh tiên hiền Trung Quốc có chung quan niệm, giáo hóa chúng sanh thì nói quả trước, nói nhân sau. Vì sao? Chúng sanh bình phàm rất thực dụng, họ phải thấy kết

quả trước, hiểu rõ rồi, đã thấy tốt xấu rồi mới giảng cái nhân cho họ, họ sẽ tin tưởng, tiếp nhận dễ dàng. Bình đẳng là nhân, hòa hài là quả, người Hoa gọi là hòa bình, hòa là quả, bình là nhân. Người Nhật Bản học theo văn hóa Trung Quốc, nhưng người Hoa nói “hòa bình”, còn người Nhật nói là “bình hòa”, đúng hay không? Cũng đúng, “bình hòa” là nói nhân trước, nói quả sau. Có bình đẳng rồi mới có hòa hài! Vì thế, ngày nay chúng ta muốn nói đến thế giới hòa bình, thế giới hòa hài, nếu thế giới này chẳng bình đẳng thì hòa hài chỉ là khẩu hiệu, không thực hiện được! Xã hội này là xã hội rất bất bình đẳng, cho nên nơi nào cũng nảy sinh xung đột, hóa giải xung đột bằng cách nào? Đói đói bình đẳng, hòa hài sẽ xuất hiện, có thể hóa giải xung đột. Lời này nói dễ dàng, nhưng thực hiện chẳng đơn giản. Chúng ta phải suy nghĩ, nghiêm túc tư duy, cổ thánh tiên hiền làm như thế nào? Dùng phương pháp gì để làm? Các Ngài dùng giáo dục. Mục đích của giáo dục là ở chỗ nào? Mục đích của giáo dục là giúp đại chúng giác ngộ. Đại chúng thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, khắp pháp giới hư không giới và ta là một Thể, tâm bình đẳng sẽ hiện tiền. Quý vị thấy các nhà Pháp Tướng Duy Thức chuyển Mạt Na Thức thành Bình Đẳng Tánh Trí, hòa hài bèn xuất hiện. Mạt Na là Ý Thức, đã mê thì gọi là Ý Thức, là Mạt Na Thức. Đã giác ngộ, nó chính là Bình Đẳng Tánh, tức Bình Đẳng Tánh Trí trong tự tánh. Muốn giúp cho con người chuyển thức thành trí, trừ giáo dục ra, không có phương cách nào khác. Trong cách nhìn theo Phật pháp của chúng tôi, tổ tông của mỗi dân tộc trên thế giới đều là Phật, Bồ Tát thị hiện, nói theo tôn giáo thì họ đều là chân thần thị hiện. Nói như vậy hợp lý, mỗi vị đều là bậc minh tâm kiến tánh. Vì vậy, họ lưu lại giáo huấn tương ứng với tánh đức viên mãn, ngôn ngữ, trí huệ, lời bàn xứng tánh đều từ tự tánh lưu lộ, chẳng phải do sáng tạo, chẳng phải là phát minh. Bởi lẽ, *“con người có cùng cái tâm này, tâm cùng một lý này”*.

Tôi bàn với giáo sư Mạch Đại Duy (David McMullen) của khoa Hán học trường đại học Kiềm Kiều (Cambridge) về phương pháp và quan điểm giáo học, những thứ tốt đẹp của cổ nhân Trung Quốc đã truyền lại mấy ngàn năm, chẳng ai thay đổi được. Ông ta hỏi tôi: “Mấy câu nào vậy?” Tôi bảo: “Đó là tám câu đầu trong Tam Tự Kinh”. Ông ta có thể đọc thuộc lòng Tam Tự Kinh. Là một nhà Hán Học, không biết ông ta đã đọc thuộc lòng bao nhiêu lượt, nhưng chẳng thấu hiểu. Quan điểm giáo học đầu tiên là phải thừa nhận *“con người tánh vốn lành”*, giống như trong sự giáo dục của Phật Đà. Quý vị thấy quan điểm trung tâm trong nền giáo dục của đức Phật là *“hết thấy chúng sanh vốn là Phật”*, ý nghĩa hoàn toàn giống với *“nhân chi sơ, tánh bản thiện”* (người thoát đầu, tánh vốn lành) [trong Tam Tự Kinh]. Vì thế, quý vị làm công tác giáo dục, giáo học, đầu tiên quý vị phải khẳng định con người tánh vốn lành. Mục đích giáo dục là đâu? Mục đích chính là phải giúp hết thấy chúng sanh trở về bản thiện, trong Đại Thừa Phật pháp, bản thiện là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó mới là bản thiện, bản thiện chính là thành Phật. Vì sao phải dạy? Câu tiếp đó đã nói rõ ràng: *“Tánh tương cận, tập tương viễn”* (Tánh thì giống nhau, do được huân tập mà trở thành khác nhau). Tánh vốn lành, giống nhau, hoàn toàn giống nhau, nhưng do

huân tập nên ngày càng cách xa bản tánh. Tập tánh là gì? Thói quen, bản tánh vốn lành, tập tánh bất thiện. Cổ nhân Trung Quốc nói: “*Cận châu tắc xích, cận mực tắc hắc*” (Gần sơn thì đỏ, gần mực thì đen); một đứa bé hết sức dễ bị cảnh giới bên ngoài cảm nhiễm, nó ở cùng người tốt sẽ biến thành người tốt, ở cùng kẻ ác sẽ biến thành xấu xa, đó gọi là tập tánh. Mục đích của giáo dục là làm sao giúp cho con người từ tập tánh bất thiện quay về bản thiện, đó là mục đích của giáo dục. Vì vậy, quan điểm giáo dục được phát triển từ chỗ này. “*Cầu bất giáo, tánh nãi thiên*” (nếu chẳng dạy, tánh sẽ biến đổi). Chỉ cần dạy cho con người tốt đẹp, chuyện bất hảo nào trong xã hội cũng chẳng phát sanh, bất cứ tai nạn nào trên địa cầu cũng chẳng nảy sanh. Do vậy, người Trung Quốc hiểu giáo dục, có trí huệ về phương diện giáo dục, có phương pháp và kinh nghiệm giáo dục, nên giáo dục có hiệu quả. Vô cùng đáng tiếc là sau khi nhà Mãn Thanh vong quốc một thế kỷ, trong một trăm năm ấy, chúng ta đã coi nhẹ, khinh rẻ những giáo huấn của tổ tông, xã hội mới xuất hiện các phiền phức nhiều ngàn ấy, núi, sông, đại địa phát sanh các tai biến nhiều đường ấy. Truy tới căn bản [thì ra] giáo dục có vấn đề!

“*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*” (đường lối giáo dục quý ở chỗ chuyên nhất), chúng ta muốn học tốt đẹp, muốn học theo bậc thánh, muốn học theo người hiền, có thể làm được hay không? Chỉ cần quý vị kiên trì, ngăn ngừa hết thảy nhiễm ô, như đã nói trong phần “*khởi tịnh ý tâm*” ở trên thì sẽ thực hiện được. Vâng giữ tám câu giáo huấn của tổ tông, ai nấy đều có thể trở thành thánh nhân, hiền nhân. Chẳng gặp thiện tri thức chân chánh hoặc thầy tốt, có thể lấy cổ nhân làm thầy, trước tác của cổ nhân hãy còn, hãy khéo đọc, học tập, y giáo phụng hành, có thể thực hiện. Tại Trung Quốc, người nêu gương đầu tiên là Mạnh Tử, Mạnh Tử học theo Khổng Tử. Khổng Tử đã chẳng còn, qua đời rồi, nhưng Thi, Thư, Lễ, Nhạc do Khổng Tử san định hãy còn, những văn tự do Khổng Tử biên tập giáo huấn của cổ thánh tiên hiền hãy còn. Mạnh Tử có được những tác phẩm ấy bèn nghiêm túc học tập, chỗ nào không hiểu rõ bèn thỉnh giáo các đệ tử của Khổng Tử, Ngài học thành công, học giống như Khổng Tử, vượt trội các đại đệ tử của Khổng Tử thuở ấy. Vì thế, hiện thời nhắc tới Khổng Mạnh, chẳng nói Khổng Tăng, tuy Tăng Tử cũng khá lắm, Hữu Tử cũng khá lắm, nhưng chẳng nhắc tới, chỉ nhắc tới Khổng Mạnh. Quý vị thấy vị tư thực đệ tử này chưa hề gặp Khổng Tử, chiếu theo những trước tác còn lưu lại của Khổng Tử để học tập, nghiêm nhiên vượt trội những học trò do chính Khổng Tử chỉ dạy thời ấy, nêu gương tốt nhất cho chúng ta. Sách của Khổng Tử còn đó, Tứ Thư, Ngũ Kinh, nếu chúng ta chiếu theo đó, nghiêm túc học tập, bỏ ra mười năm công phu cũng có thể làm được như Mạnh Tử, chẳng phải là làm không được, vì sao không làm? Thời gian mười năm không dài, chỉ cần thật sự bỏ mười năm công phu, cổ nhân nói rất hay: “*Thập tải hàn song, nhất cử thành danh*” (mười năm quạnh quẽ miệt mài, một mai thi đậu công danh rõ ràng). Trong Phật pháp, Ngẫu Ích đại sư đã nêu gương cho chúng ta. Ngẫu Ích đại sư ngưỡng mộ ngài Liên Trì, học theo Liên Trì đại sư. Liên Trì đại sư đã vãng sanh, chẳng còn tại thế, nhưng trước tác của Liên Trì đại sư còn đó, học trò của Ngài

là Thành Thời tu chính, khắc ván lưu thông. Ngẫu Ích đại sư có được những bộ sách của Liên Trì đại sư bèn nghiêm túc học tập. Liên Trì là tổ sư đời thứ tám của Tịnh Tông, Ngẫu Ích trở thành tổ sư đời thứ chín. Vì thế, có thầy và có hoàn cảnh học tập là đại phước báo! Điều ấy có thể gặp, chứ chẳng thể cầu, không có hoàn cảnh ấy vẫn có thể học thành công, đó là Mạnh Tử và Ngẫu Ích đại sư.

Trong hiện tại, chúng ta vừa phát hiện một người, tại miền Đông Bắc Trung Quốc có cư sĩ Lưu Tố Vân, dùng thời gian mười năm để học một bộ kinh Vô Lượng Thọ, học thành công. Hiện thời, bà ta giảng kinh Vô Lượng Thọ không cần dùng kinh bản, giảng chỗ nào cũng thâm đẫm đạo lý, pháp duyên thù thắng, đến nơi nào cũng được người ta hoan nghênh. Mười năm, một quyển sách, bà ta học như thế nào? Bà ta có một bộ đĩa CD, thuở ấy, bà ta đã năm mươi lăm tuổi! Năm mươi lăm tuổi mới bắt đầu, khi đó, bà có được một bộ đĩa CD kinh Vô Lượng Thọ, sáu mươi giờ. Chúng tôi không biết bà ta, tới năm nay tôi mới gặp mặt bà, bà ta đã thành công, mười năm bèn thành công. Bà ta kể mỗi ngày nghe một đĩa CD, tức là một giờ, đối với một giờ giảng bà ta nghe mười lần. Vì bà ta nghe tôi giảng kinh có nói một câu như sau: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, bà ta ghi nhớ câu ấy, thật sự làm theo. Thâm nhập một môn, tức là nghe một bộ kinh đến cùng, chẳng có ý niệm thứ hai, mỗi ngày nghe mười lần [đĩa CD ghi âm] một giờ giảng. Ngày hôm sau đổi sang đĩa kế tiếp, cũng nghe mười lần. Nghe sáu mươi ngày xong, ngày thứ sáu mươi một quay lại nghe từ đầu. Nghe như vậy mười năm, không chỉ toàn bộ kinh đều thuộc, mà mỗi chữ tôi nói bà ta đều nhớ nằm lòng. Một kinh thông, hết thầy các kinh thông, hiện thời bất cứ kinh giáo Đại Thừa nào đưa đến trước mặt, bà ta chẳng bị mảy may chướng ngại gì! Đây là một tấm gương rất tốt đẹp. Năm nay bà đã sáu mươi lăm tuổi, mười năm, thành công rồi. Tôi giảng kinh thường nhắc tới bà ta, bà ta đã nổi tiếng tại Đại Lục, khắp nơi mời bà ta giảng kinh, đó là một nhân vật giống như Mạnh Tử và Ngẫu Ích đại sư. Có người hỏi bà ta học như thế nào mà thành công? Bà ta bảo bí quyết gồm sáu chữ: Thứ nhất là “lão thật” (thật thà), thứ hai là “thính thoại” (nghe lời), thứ ba là “chân cán” (thật sự làm). Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, bà ta thật sự làm! Mười năm bèn thành công. Chúng ta thử nghĩ xem, chẳng phải là chúng ta không thể thành tựu, mà vì đã lãng phí thời gian, người ta mười năm dốc sức một bộ kinh, còn chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối suy nghĩ loạn xạ trong mười năm, uổng phí mười năm!

Sau đây, chúng ta suy nghĩ thấy tổ sư đại đức xưa kia có phước báo, quý vị thấy bao nhiêu người thành tựu y chỉ một vị thầy, ở trên núi vài chục năm chẳng hạ sơn. Hôm nay, pháp sư Trung Tây Tùy Công (Nakanishi Zuikou) của Nhật Bản đến thăm chúng ta. Trong quá khứ, tôi đã đi thăm Nhật Bản sáu lần, có một lần tôi đến thăm núi Tỷ Duệ (Hiei-zan) của Nhật Bản. Có người bảo tôi, các tổ sư khai sơn của mười ba

tông phái Phật giáo tại Nhật Bản<sup>1</sup> đều tu hành trên núi này. Tôi lên núi đặc biệt hỏi dò xem thời gian tu hành của các vị tổ sư đại đức trên núi ấy bao lâu. Lão hòa thượng trên núi bảo tôi, vị lâu nhất hơn ba mươi năm không hạ sơn, vị ít nhất là mười bốn năm, nên các Ngài mới có thành tựu như vậy, trở thành nhất đại tổ sư. Pháp duyên thù thắng chưa phải là chuyện tốt, khiến cho quý vị suốt ngày từ sáng đến tối đi khắp nơi, tâm bị rối nháo nhào, thời gian cũng rối beng, chẳng thể thành tựu! Người thành tựu an định một chỗ, như như bất động. Tôi là một kẻ chẳng có phước báo, chẳng có cách nào, chẳng có đạo tràng, nên nơi nào hữu duyên bèn đến nơi đó, nhưng tôi giữ vững một nguyên tắc, tôi đến bất cứ nơi nào cũng đều là để giảng kinh, nơi không thể giảng kinh tôi sẽ không đến. Do vậy, tôi có thể duy trì vững vàng cho đến hiện tại, suốt năm mươi hai năm giảng kinh không gián đoạn nên mới có một chút thành tựu. Nếu tôi có phước báo như các vị tổ sư đại đức xưa kia, có một ngọn núi, năm mươi hai năm chẳng hạ sơn, đến nay tôi sẽ tuyệt lắm, khá vô cùng! Vì thế, các đồng học trẻ tuổi phải hiểu rõ đạo lý này, ai thành tựu quý vị? Chính mình thành tựu chính mình. Xưa nay, trong ngoài nước, hễ là người có thành tựu, tuyệt đối chẳng phải do được thầy ở bên cạnh thường chỉ điểm, không có, đều do chính mình thành tựu. Nắm vững những nguyên tắc và nguyên lý do thầy chỉ dạy, thật sự phát tâm dũng mãnh, tâm tinh tấn, giữ chí thường hằng, không ai chẳng thành tựu! Cư sĩ Lưu Tố Vân là một tấm gương vô cùng tốt, người ta năm mươi lăm tuổi mới tiếp xúc, các vị còn chưa tới năm mươi lăm tuổi, phải học theo bà ta, mười năm trở thành đại pháp sư. Nếu bà ta xuống tóc, xuất gia, lên tòa, giảng kinh bèn là đại sư. Do vậy, chuyển Mạt Na Thức thành Bình Đẳng Tâm, điều này vô cùng trọng yếu. Thật sự chuyển được, nhất định sẽ có biểu hiện như thế này: Tôn trọng cung kính các chúng sanh, chẳng sanh lòng khinh mạn, đối với người cũng thế, mà đối với chính mình cũng thế, ta và người bình đẳng, chúng sanh và Phật bình đẳng. Quý vị đối với người, đối với cây cối, hoa, cỏ, đối với núi, sông, đại địa, đối với hết thảy chúng sanh, quyết định chẳng có tâm khi dễ, chẳng có

---

<sup>1</sup> Mười ba tông phái của Phật giáo Nhật Bản là 1) Hoa Nghiêm Tông (do Lương Biện sáng lập). 2) Thiên Đài Tông (do Tối Trùng sáng lập). 3) Pháp Tướng Tông (do Đạo Chiêu sáng lập). 4) Luật Tông (do Giám Chân sáng lập). 5) Lâm Tế Tông (do Vinh Tây sáng lập). 6) Tào Động Tông (do Đạo Nguyên và Oánh Sơn sáng lập). 7) Hoàng Bá Tông (do Ân Nguyên Long Kỳ sáng lập). 8) Nhật Liên Tông (do Nhật Liên sáng lập). 9) Dung Thông Niệm Phật Tông (do Lương Nhẫn sáng lập). 10) Thời Tông (do Nhất Biến sáng lập). 11) Tịnh Độ Tông (do Pháp Nhiên sáng lập). 12) Tịnh Độ Chân Tông (do Thân Loan sáng lập). 13) Chân Ngôn Tông (do Không Hải sáng lập). Tuy có mười ba tông, nhưng nếu xét đến pháp môn hành trì và kinh điển chánh yếu để y cứ thì chỉ có bảy tông là Hoa Nghiêm (Hoa Nghiêm Tông), Thiên Thai (Thiên Đài Tông, Nhật Liên Tông), Duy Thức (Pháp Tướng Tông), Luật Tông, Thiên Tông (Lâm Tế, Tào Động, Hoàng Bá), Tịnh Độ (Dung Thông Niệm Phật Tông, Thời Tông, Tịnh Độ Tông, Tịnh Độ Chân Tông) và Mật Tông (Chân Ngôn Tông).

thái độ ngạo mạn, thể hiện sự tôn trọng, cung kính, chắc chắn là như vậy. Đây là lễ kính, chẳng sân.

Tiếp đó, điều thứ tám là “*sanh quyết định tâm. Niệm Phật chi nhân, bất trước thế gian ngôn luận, u Vô Thượng Bồ Đề chi đạo, thâm sanh chánh tín, tất cánh bất hoặc, thị danh sanh quyết định tâm*” (Sanh tâm quyết định: Người niệm Phật chẳng đắm chấp ngôn luận thế gian, đối với đạo Vô Thượng Bồ Đề, sanh lòng chánh tín sâu xa, rốt ráo chẳng mê hoặc, đó là sanh tâm quyết định). Điều này là “chẳng si”. Quý vị thấy đó, không tham, không sân, không si. Những ngôn luận thế gian, đặc biệt trong hiện thời, chánh luận ngày càng ít ỏi, lệch lạc, tà vạy ngày càng nhiều! Các đồng học theo tôi lâu dài cũng biết tôi có một thói quen, tôi học Phật năm mươi chín năm, mười năm đầu, có khi xem nhật báo, tạp chí, TV, tôi buông bỏ những thứ ấy gần năm mươi năm rồi, chẳng xem TV, chẳng đọc nhật báo, tôi nhất loạt cự tuyệt những tạp chí tin tức, vì sao? Nhiễm ô. Cũng có đồng học thường gửi sách cho tôi xem, tôi cảm lầy, trước hết xem trang bản quyền, phía sau in: “*Sở hữu bản quyền, in lại nhất định truy cứu trách nhiệm*”, tôi sẽ không đọc sách ấy, bảo người ta đem đi. Người ta hỏi vì sao u? [Tôi trả lời: Tác giả] tâm lượng quá nhỏ. Tâm lượng quá nhỏ thì có thể viết được thứ tốt đẹp gì? Quý vị thấy khi cổ nhân Trung Quốc ra sách, chẳng phải vậy! “*Hoan nghênh tái bản, công đức vô lượng*”, chẳng có sở hữu bản quyền. Một người tâm lượng to lớn, tâm lượng lớn, phước sẽ lớn, trí huệ cũng lớn; tâm lượng nhỏ bé, phước cũng bé tí, trí huệ cũng nhỏ nhoi, vậy thì cần gì phải lãng phí thời gian của chúng ta? Thời gian của chúng ta rất hữu hạn, chẳng muốn lãng phí vào đó; nhưng nếu là ngôn luận của thánh hiền thế gian thì có thể xem, có thể nghiên cứu. Tuy vậy, hoàn cảnh hiện tại đã khác, tai nạn nhiều lắm, khiến cho chúng ta sanh khởi tâm cảnh giác cao độ, chúng ta ứng phó ra sao, đây là chuyện cấp thiết trước mắt, chỉ có đem toàn bộ thời gian, tinh lực dùng vào Phật pháp.

Kinh luận Phật pháp cũng nhiều vô cùng, thưa quý vị, kinh có thể cứu nạn gấp, thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết nguy cơ trước mắt chính là một bộ kinh Vô Lượng Thọ, thật sự dùng được! Nhất là bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Hiện thời, trong chín phiên bản tiếng Hán khác nhau của kinh Vô Lượng Thọ, bản của Hạ Liên Cư là bản tốt nhất trong chín bản khác nhau. Chúng ta có duyên gặp gỡ, đó là phước báo nhiều lắm! Do vậy, năm nay, tôi quyết định tạm ngừng [giảng] kinh Hoa Nghiêm một năm để giảng bộ kinh này, mọi người chúng ta cùng nhau học tập kỹ càng. Tôi cũng giảng [kinh này] giống như giảng kinh Hoa Nghiêm, giảng căn cứ bản chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cũng là cảm ơn một phen tri giao giữa chúng tôi lúc tuổi già. Cụ viết bản chú giải này, dụng tâm rất khổ sở. Đã thế, thân đang mang bệnh nặng, vẫn hoàn thành tác phẩm này. Tôi biết rõ, vô cùng kính phục, lần này, chúng tôi chia sẻ tâm đắc và cảm tưởng do đọc bộ kinh này cùng mọi người, tạo thành Diễn Nghĩa. Vì vậy, lần giảng kinh này có tựa đề là Tịnh Độ Đại Kinh Giải, Đại Kinh do cụ Hạ hội tập, Giải do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết, cuối cùng, chúng tôi đem



phần tâm đắc khi học tập tạo thành Diễn Nghĩa, giúp cho các Tịnh Tông đồng học hiện tiền và mai sau có một bản hoàn thiện hòng có thể tu học, mang ý nghĩa rất lớn. Đại biểu cho đạo Vô Thượng Bồ Đề, [cứu độ chúng sanh nghiệp khổ] trong chín ngàn năm thời Mạt Pháp là cuốn kinh này và bản chú giải này. Sanh lòng chánh tín sâu xa, rốt ráo chẳng mê hoặc. Đó là “*sanh quyết định tâm*”.

Thứ chín, “*vô tạp nhiễm tâm. Niệm Phật chi nhân, tu tập công hạnh, chủng chư thiện căn, tâm thường viễn ly nhất thiết tạp nhiễm phiền não, thị danh vô tạp nhiễm tâm*” (Tâm chẳng tạp nhiễm: Người niệm Phật tu tập công hạnh, gieo các thiện căn, tâm thường xa lìa hết thảy phiền não tạp nhiễm, đó là tâm không tạp nhiễm). Học điều gì cũng phải chuyên, chớ nên tạp, kỵ nhất là xen tạp. Nhưng trường học hiện thời là tạp nhiễm, chương trình học trong nhà trường hiện thời, nói chung từ nhà trẻ đến lớp tiến sĩ đều là học tập nhiều môn, lại còn sắp xếp các môn học xen kẽ. Chẳng hạn như Tiểu Học, giờ thứ nhất học Ngữ Văn, giờ thứ hai học Toán. Khái niệm ngữ văn còn chưa hấp thụ đã thay đổi đề mục. Đó là tạp, là nhiễm. Trung Quốc vào thời cổ kỵ nhất cách dạy học ấy. Cổ nhân Trung Quốc tuân thủ nguyên tắc của tổ tông: “*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*”, tức là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, một môn chưa học nhuần nhuyễn, quyết định chẳng thể học môn thứ hai. Xưa kia, tôi theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học kinh giáo, thầy Lý áp dụng cách dạy học trong trường tư thục, tức là học từng môn một, quý vị không thể đồng thời học hai môn. Thầy nói rõ ràng với quý vị, học đồng thời hai môn thì một môn quý vị cũng chẳng học được! Vì sao? Phân tâm. Thời gian cũng bị chia vụn, tinh thần cũng bị phân tán, làm sao học tốt cho được? Chỉ cho phép học một môn, học xong một môn mới có thể học môn thứ hai. Học từng môn một, phương pháp này có thể sử dụng trong nhà trường. Tôi tin tưởng dùng trong nhà trường, thành tích của học trò nhất định sẽ vô cùng tốt đẹp, vì sao? Tập trung tinh thần. Chẳng hạn như Tiểu Học có bốn môn chủ yếu, Ngữ Văn, Toán, hoặc là Sử, Địa, ngoài ra còn có Ngoại Ngữ. Các môn học chánh yếu không sắp xếp xen kẽ. Ngữ Văn là cơ sở của tất cả khoa học, trọng yếu nhất, dành thời gian nhiều một chút, sáu năm Tiểu Học dùng thời gian ba năm để học Ngữ Văn, không có các môn khác, chuyên học Ngữ Văn. Toán thì dành ra một năm để chuyên môn học Toán. Quý vị thấy học theo kiểu này, trong cặp chỉ có một quyển sách, rất nhẹ nhàng, thông dong, đầu óc chỉ nghĩ tới một chuyện, chẳng nghĩ tới chuyện thứ hai, chắc chắn tinh thần tốt đẹp, thân thể tốt đẹp, thành tích học tập cũng tốt đẹp. Đây chính là như cách nói của tổ tông Trung Quốc: “*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*”, chớ nên xen tạp. Khi đã xen tạp, sẽ rối loạn.

Tổ tiên có trí huệ, người hiện thời xem thường tổ tông, nên họ bất hiếu với cha mẹ, ngỗ con người hiện thời rất thông minh, luôn vượt trội tổ tông. Hiện thời con cái đều nghĩ mình vượt trội cha mẹ rất nhiều, cha mẹ quá cô lỗ, trở thành đồ cổ rỗi, vô dụng, chẳng theo kịp thời đại, ngay cả computer cũng chẳng biết dùng, xem thường cha mẹ. Không biết trí huệ của cha mẹ và tổ tông có thể giải quyết vấn đề, những quan

niệm hiện thời đã đem lại tai nạn. Tôi cũng thảo luận vấn đề này với nhiều người làm công tác giáo dục, kể cả một số giáo sư đại học và các hiệu trưởng, họ nghe xong cũng cảm thấy tôi rất có lý, có thể làm thí nghiệm. Nếu có trường học nào chọn phương pháp này để làm thí nghiệm, thí nghiệm thành công sẽ là công đức vô lượng, có thể giúp khá nhiều trường học thay đổi phương pháp dạy học, thật sự có thể cứu vớt thế hệ kế tiếp. Chúng ta phải tôn trọng, cung kính tổ tông, những thứ của tổ tông là chân thật, thật tốt đẹp! Chẳng xảy ra chuyện gì! Vứt bỏ tổ tông, phiền phức gì cũng đưa đến. Điều này cũng thuộc loại “chẳng si”. Hai điều tám và chín đều là “chẳng si”.

Điều cuối cùng là niệm Phật, “*khởi tùy niệm tâm. Niệm Phật chi nhân, tuy quán Như Lai tướng hảo, nhi bất sanh ái trước chi tâm; u vô niệm trung, thường niệm bỉ Phật, thị danh khởi tùy niệm tâm*” (Khởi tùy niệm tâm: Người niệm Phật tuy quán tướng hảo của Như Lai, nhưng chẳng sanh tâm yêu đắm, trong vô niệm thường niệm đức Phật ấy, đó là khởi tùy niệm tâm). Quán tướng hảo của Phật Như Lai, [quán] tướng hảo của Như Lai là [quán những tướng hảo nơi] Báo Thân Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện trên thế gian, đây là Ứng Thân, chúng sanh có cảm, Ngài bèn ứng. Ứng Thân Phật thị hiện ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo, cũng chính là vì người thế gian đã gọi những tướng đó là tướng tốt theo thuật xem tướng, Thích Ca Mâu Ni Phật thấy đều có đầy đủ. Kinh dạy: Trong thế giới Cực Lạc, quý vị thấy thân A Di Đà Phật có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo. Trên thế gian, đức Phật dùng tướng hảo để tiếp dẫn chúng sanh, chúng sanh ưa chuộng tướng hảo, Phật tướng hảo đệ nhất, họ thấy tướng hảo của Phật sẽ theo Phật, học theo Ngài, mục đích của Ngài là ở chỗ này. Báo Thân Như Lai là bình đẳng, nếu chúng ta minh tâm kiến tánh, sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Phật thì thân chúng ta và thân Phật chẳng khác, vì sao? Từ tự tánh hiển thị, quả thật là vô thượng phước huệ trang nghiêm, nhưng chẳng sanh tâm yêu đắm. Yêu đắm là phiền não, “yêu” là phân biệt, “đắm” là chấp trước, lẽ nào sanh lòng yêu đắm? Không thể nào! Hiện tiền, trong vô niệm chúng ta phải thường niệm A Di Đà Phật, chữ “*bỉ Phật*” [trong đoạn kinh văn của pháp hội Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo trong kinh Bảo Tích vừa được trích lục trên đây] chỉ A Di Đà Phật. Niệm Phật thì tâm là tâm Phật, tức là như kinh đã nói “*niệm Phật làm Phật*”. Vốn là Phật, nay lại làm Phật, há lẽ nào chẳng thành Phật?

Ở đây, chúng ta đã học tập xong câu “*hà đẳng danh vi phát thập chủng tâm?*” (những gì gọi là phát mười thứ tâm) trong kinh Đại Bảo Tích. Đối với mười thứ này, chỉ cần làm được một thứ sẽ hội đủ điều kiện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Mười thứ tâm thấy đều làm được, quyết định vãng sanh, quyết định thấy Phật. “*Do thị tâm cố, đương đắc vãng sanh bỉ Phật thế giới*” (do tâm ấy sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc). “*Khả kiến Di Lặc đại sĩ chánh thị tương tán Thích Tôn đồng hoàng Tịnh Tông diệu pháp dã*” (có thể thấy Di Lặc đại sĩ thật sự phụ trợ đức Thích Ca cùng hoàng dương diệu pháp Tịnh Tông). Đây là lời kết luận của cụ Hoàng Niệm Tổ sau đoạn kinh văn này: Di Lặc Bồ Tát quả thật đang hiệp trợ Thích Ca Mâu Ni Phật, hiệp

trợ A Di Đà Phật hồng dương pháp môn Tịnh Độ. Đương nhiên Di Lạc Bồ Tát đã ở Tây Phương Cực Lạc thế giới; do vậy, đến thế giới Cực Lạc sẽ thấy chân thân của Di Lạc Bồ Tát. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tập tới đây.